

Số: 89/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 126/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mã Thuý N (tên gọi khác: Mã Thị Hoài T); sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, TT. C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: : Anh Bằng Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Xóm G, xã S, huyện T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mã Thuý N (Tên gọi khác: Mã Thị Hoài T) và anh Bằng Văn D .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mã Thuý N (Tên gọi khác: Mã Thị Hoài T) và anh Bằng Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cả hai đương sự đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Bằng Mã D1, sinh ngày 15/4/2004 và Bằng Triệu N, sinh ngày 16/7/2012.

Hai bên đương sự thoả thuận việc nuôi con chung như sau: Chị Mã Thuý N (Tên gọi khác: Mã Thị Hoài T) sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), trừ khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự thoả thuận: Anh Bằng Văn D cấp dưỡng nuôi cháu N với mức 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho tới khi có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 8/2020.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Anh Bằng Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại năm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Mã Thuý N (Tên gọi khác: Mã Thị Hoài T) tự nguyện nộp 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0016681 ngày 16/6/2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã S;
- UBND TT. C;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Tuấn**

